TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 27/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Phan Văn Hiếu

***- Thư ký Toà án*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa*:** Ông Tôn Đức Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại hội trường xét xử Hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hằng N; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 05/02/1994 tại: Huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Nguyễn Văn L; con bà: Nguyễn Thị L (đã chết); có chồng Phạm Văn H và 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trịnh Diệu O – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Hà Tĩnh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần H, sinh năm 1976; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Tổ dân phố 8, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952; trú tại: Tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ ngày 01/02/2021, tại trước khu vực Trường Cao đẳng N ở đường H thuộc tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố H; Công an phường Đ phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị Hằng N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi áo khoác bên trái của N có 01 túi ni lông trong suốt, kích thước 3cm x 3,5cm bị hơ lửa xoắn một đầu, đựng chất tinh thể màu trắng. N khai nhận chất tinh thể màu trắng đựng trong túi ni lông là ma túy đá N mua tàng trữ với mục đích để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 63/GĐMT-PC09 ngày 03/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Chất tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi ni lông trong suốt kích thước 3cm x 3,5cm gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, khối lượng 0,2796 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra xác định được: Vào khoảng 18 giờ ngày 01/02/2021, Nguyễn Thị Hằng N có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên liên lạc qua mạng xã hội Zalo cho một người tên G (không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá thì G đồng ý và hẹn N đến khu vực đường N thuộc phường N, thành phố H để giao nhận ma túy. Tại đây N đưa cho G số tiền 400.000 đồng và nhận từ Giang 01 túi nilon chứa ma túy đá. N đưa số ma túy trên về nhà của anh Trần H (sinh năm 1976) ở tổ dân phố 8, phường Đ, thành phố H và lấy một ít ma túy đá ra sử dụng. Lúc N lấy ma túy sử dụng thì anh H không có ở nhà. Số ma túy còn lại N để túi trong túi ni lông rồi dùng lửa hơ bịt miệng túi lại để bảo quản. Đến khoảng gần 20 giờ ngày 01/02/2021, N mang theo túi ni lông chứa ma túy đá với mục đích để sử dụng, khi đi đến trước Trường Cao đẳng N ở đường H, phường Đ, thành phố H thì bị Công an phường Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Về vật chứng vụ án: 0,2976 gam Methamphetamine trừ mẫu vật giám định còn 0,2401 gam Methamphetamine đựng trong 01 túi ni lông trong suốt cùng toàn bộ bao gói (đã được niêm phong sau giám định); 01 điện thoại OPPO A3s màu đỏ; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 ống thủy tinh (cóng) và 02 ống hút nhựa gắn vào nắp chai màu đen thu giữ tại Nguyễn Thị Hằng N được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS-TPHT ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Nguyễn Thị Hằng N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị Hằng N từ 12 đến 18 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,2401 gam Methamphetamine (sau khi trừ mẫu giám định) đựng trong 01 túi nilon cùng toàn bộ bao gói; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 ống thủy tinh (cóng) và 02 ống hút nhựa gắn vào nắp chai màu đen. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại OPPO A3s màu đỏ.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Hằng N: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hằng N. Quá trình điều tra, truy

tố, xét xử bị cáo Nguyễn Thị Hằng N nhận thức được sai phạm; thành khẩn khai báo; gia đình thuộc hộ cận nghèo…Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hằng N với mức án thấp nhất; Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị Hằng N không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được sai phạm và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh lập hồi 20 giờ 05 phút ngày 01/02/2021 tại khu vực trước trường Văn hóa nghệ thuật N, đường H, tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố H; phù hợp với lời khai của người chứng kiến; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các vật chứng vụ án được thu giữ; Kết luận giám định 63/GĐMT-PC09 ngày 03/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xác định được: Vào hồi 20 giờ ngày 01/02/2021, tại trước khu vực Trường Cao đẳng N ở đường H thuộc tổ dân phố 4, phường Đ, thành phố H, khi Nguyễn Thị Hằng N đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2796 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an phường Đ, thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Bị cáo Nguyễn Thị Hằng N có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Thị Hằng N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; gia đình thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Hằng N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào chế độ quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này, theo lời khai của Nguyễn Thị Hằng N đã mua ma túy từ một người tên G tại khu vực phường N, thành phố H, tuy nhiên thông tin về đối tượng này không đầy đủ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với anh Trần H là chủ nhà nơi bị cáo N tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng thời điểm đó anh H không ở nhà nên không biết hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy của N. Vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H là phù hợp.

[7] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[8] Xét, các ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 0,2401 gam Methamphetamine đựng trong 01 túi ni lông trong suốt cùng toàn bộ bao gói; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 ống thủy tinh (cóng) và 02 ống hút nhựa gắn vào nắp chai màu đen là vật chứng vụ án thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ lưu hành; không có giá trị sử dụng;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại OPPO A3s màu đỏ là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[10] Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị Hằng N** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt **Nguyễn Thị Hằng N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2021.**

*** Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,2401 gam Methamphetamine (sau khi trừ mẫu vật giám định) đựng trong 01 túi nilon cùng toàn bộ bao gói; 01 bật lửa ga màu xanh; 01 ống thủy tinh (cóng) và 02 ống hút nhựa gắn vào nắp chai màu đen;

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại OPPO A3s màu đỏ thu giữ của bị cáo.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 12/5/2021 giữa cán bộ Cơ quan điều tra Công an thành phố H và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

*** Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Nguyễn Thị Hằng N.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT;
- Trại tạm giam CAHT;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Minh Thư